TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **91** /2020/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Lan H,** sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đức P,** sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 11, phường A, thành phố T, tỉnh T

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Đức P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung thứ nhất là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/8/2011 cho chị Nguyễn Thị Lan H; giao con chung thứ hai là Nguyễn Bảo Mộc T, sinh ngày 26/3/2018 cho anh Nguyễn Đức P trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Đức P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho

nhau (do hiện tại không ai có yêu cầu). Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Đức P có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Đức P đề xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Đức P đề xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Lan H tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000312 ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Lan H số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*. Chị H đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Nguyễn Đức P không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường A, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thuỷ